

Số: /KH-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế
Xã Kẻ Sắt đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch thực hiện chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Kẻ Sắt ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì ổn định mức sinh thay thế, góp phần bảo đảm quy mô dân số hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững tại địa phương. Đồng thời góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng trung bình hàng năm từ 0,5% - 1% tổng tỷ suất sinh trên toàn xã.
- Trên 95% các cặp vợ chồng nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế phù hợp.
- 100% các thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyên hướng trọng tâm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, điều chỉnh mức sinh sang đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gia tăng tỷ lệ sinh, chú trọng ở địa bàn có mức sinh dưới mức sinh thay thế để đạt và duy trì mức sinh thay thế.

- Các cơ quan, ban, các ngành, đoàn thể địa phương, tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện chương trình; Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá

tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Đề cao vai trò gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Tập trung tuyên truyền duy trì tỷ lệ sinh nhằm bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã, nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con, nuôi dạy con, góp phần bảo đảm phát triển bền vững của địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Phát triển các thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của địa bàn, nhóm đối tượng khác nhau; tập trung vận động, khuyến khích kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi toàn xã.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con muộn, không sinh ít con. Đồng thời tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn sớm, sinh con sớm, sinh con dày đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ để nâng cao chất lượng dân số.

- Khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ưu tiên tuyên truyền, vận động đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội. Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, nhân viên y tế thôn.

- Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục. Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

3. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên

- Phổ cập dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số.

- Xây dựng và triển khai các loại hình dự phòng vô sinh tại cộng đồng, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, phát triển mạng lưới hỗ trợ sinh sản.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Tập huấn, bồi dưỡng

- Cập nhật kiến thức mới, bảo đảm đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc sinh con; tham gia cung cấp một số dịch vụ dân số tới hộ gia đình. Tham gia các lớp tập huấn cho cộng tác viên, tuyên truyền viên về kiến thức, kỹ năng mới, đáp ứng nhiệm vụ chuyển trọng tâm nội dung điều chỉnh mức sinh và duy trì mức sinh thay thế.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số ở địa phương, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế vào nhiệm vụ, hoạt động của các ngành, đơn vị

b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa- xã hội xã

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn xã; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

2. Phòng kinh tế xã

Trên cơ sở đề xuất của ngành Y tế, cơ quan đơn vị liên quan và khả năng ngân sách tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn các đơn vị việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Trạm Y tế xã

- Là đơn vị đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã; Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; quản lý, khai thác dữ liệu dân số; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số; đa dạng hóa nội dung, đổi mới hình thức truyền thông, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Tổ chức triển khai nâng cao chất lượng các dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản: Tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp và điều trị các bệnh, tật bẩm sinh, dự phòng và điều trị vô sinh, hiếm muộn...tại các cơ sở y tế đủ điều kiện theo quy định.

4. Các trường Trung học trên địa bàn xã

- Chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe tình dục, tình dục an toàn; sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; giới tính và bình đẳng giới...vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học.

5. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã

- Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch bằng nhiều hình thức đa dạng trên các hệ thống truyền thanh, công thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội... Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể địa phương làm tốt công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương không kết hôn muộn sau 30 tuổi; không sinh con trước tuổi kết hôn quy định; mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con.

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch. Tuyên truyền sâu rộng đến người dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Luật Dân số.

7. Đề nghị ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị- xã hội trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên phát động.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về dân số; kịp thời phản ánh kiến nghị của Nhân dân với cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế xã Kẽ Sặt đến năm 2030; Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, cơ sở thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT MTTQVN xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường THCS trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thu Hiền

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Kê Sắt)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố.	Phòng VHXH xã	Các phòng chuyên môn UBND xã, Trạm Y tế xã	Quý II//2026
2	Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn.			Hàng năm
3	Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động thay đổi hành vi về kết hôn, sinh con, duy trì mức sinh thay thế.	Trạm Y tế xã; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã	Các phòng chuyên môn UBND xã, MTTQ MTTQ và các đoàn thể xã	Hàng năm
4	Rà soát, đề xuất tham mưu UBND thành phố ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích sinh đủ 02 con	Trạm Y tế xã; Phòng VHXH xã	Các phòng chuyên môn UBND xã	Hàng năm
5	Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.	Phòng VHXH xã	Trạm Y tế	Hàng năm
6	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên dân số.	Trạm Y tế xã; Phòng VHXH xã	Phòng VHXH xã; Trạm Y tế xã	Hàng năm
7	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình.	Trạm Y tế xã; Phòng VHXH xã	Các phòng chuyên môn UBND xã	Hàng năm
8	Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế - cơ quan chủ trì tổng hợp và khả năng cân đối ngân sách; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.	Phòng Kinh tế	Trạm Y tế; các đơn vị liên quan	Hàng năm

9	Kiến toàn tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác dân số các cấp; Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ dân số, cộng tác viên dân số ở cơ sở.	Phòng VHXH xã	Trạm Y tế xã	Hàng năm
10	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong nhà trường.	Phòng VHXH xã	Trạm Y tế xã; các đơn vị liên quan	2026-2030
11	Phát triển hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo, tạo điều kiện cho các cặp vợ chồng yên tâm sinh con, nuôi con.	Phòng VHXH xã	Phòng Kinh tế xã; các đơn vị liên quan	2026-2030
12	Triển khai các hoạt động tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý về hôn nhân và gia đình cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật; quản lý đăng ký hộ tịch; đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Trạm Y tế xã; các đơn vị liên quan	Hàng năm
13	Rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ nhà ở, điều kiện sống cho các cặp vợ chồng trẻ.	Phòng Kinh tế xã	Trạm Y tế; các đơn vị liên quan	Từ năm 2027
14	Tổ chức các chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực gia đình; xây dựng, hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; biểu dương gia đình sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt.	Phòng VHXH xã	Trạm Y tế; các đơn vị liên quan	Hàng năm
15	Đẩy mạnh truyền thông trên báo chí, phát thanh, truyền hình về duy trì mức sinh thay thế.	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã	Trạm Y tế; các đơn vị liên quan	Hàng năm
16	Cập nhật, công bố số liệu dân số, mức sinh phục vụ quản lý, điều hành.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Trạm Y tế; các đơn vị liên quan	Hàng năm
17	Xây dựng và triển khai kế hoạch tại địa phương, bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình.	Phòng VHXH xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Hàng năm

